TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:59/2019/HNGĐ-ST
Ngày13/11/2019
V/v:Xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Văn Vinh**
Các hội thẩm nhân dân:1- **Ông Nguyễn Xuân Hoàng**
2- **Ông Nguyễn Xuân Trường**
Thư ký phiên tòa; Ông Nguyễn Công Hoan- thư ký TAND huyện Hiệp Hòa
Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa: Ông Ong Văn Chúc – KSV.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 về việc Tranh chấp xác định cha cho con Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63a/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn;Anh Dương Đình L; sinh năm 1989 có mặt
Địa chỉ: Thôn Đ Y, xã T Đ, huyện P B, T N.
Bị đơn: Anh TạVăn T; sinh năm1984 vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn T H, xã M T, huyện H H, tỉnh B G.
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
Chị; Nguyễn Thị Vân A sinh năm 1989 có mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ Y, xã T Đ, huyện P B, T N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/6/2019, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Dương Đình L trình bầy: anh và chị Nguyễn Thị Vân Anh quen nhau từ lâu sau đó chị Vân A và anh T kết hôn với nhau từ năm 2006 và đã có con chung sau đó do vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2013 hay cãi nhau và không ở với nhau được cho nên chị Vân A và anh T ly hôn năm 2016. Tại quyết định thuận tình ly hôn số 219/2016/HNGĐ-ST ngày 08/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa đã giao cho anh T nuôi 2 con chung Tạ Thị D và Tạ Quang D, chị Vân Anh nuôi Tạ Duy P sinh ngày 04 tháng 12 năm 2014. Sau khi chị Vân Anh và anh T mâu thuẫn với nhau năm 2012 thì anh và Chị Vân Anh đã quan hệ tình cảm với nhau và dẫn đến chị Vân Anh mang thai với anh và sinh cháu Tạ Duy P sinh ngày 04 tháng 12 năm 2014. Sau khi chị Vân Anh và anh T ly hôn với nhau thì anh và chị Vân A kết hôn với nhau và hiện nay anh và chị Vân A đang chung sống cùng với Tạ Duy P. Ngày 27/3/2017 anh đã đi giám định ADN giữa anh và cháu Tạ Duy P, chị Vân A và cháu tạ Duy P. Tại kết luận giám định ADN số 117029 ngày 27/3/2017 của Hội Đồng khoa học Công Ty cổ phần dịch vụ phân tích di chuyền-Gentis đã kết luận "Anh Dương Văn L sinh 1989 và cháu Tạ Duy P có quan hệ huyết

thống Cha - Con". Nay anh xác địnhTạ Duy P sinh 04/12/2014 là con của anh cho nên anh đề nghị Tòa án xác nhận Tạ Duy P sinh 04/12/2014 là con của anh .

Anh T vắng mặt tại phiên tòa cũng như việc công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bản tự khai tại tòa án anh trình bầy; Anh và chị Vân A Kết hôn với nhau và có 3 con chung cháu Tạ Duy P sinh ngày 04/12/2014, lúc chị Vân A sinh cháu P vợ chồng anh vẫn chung sống với nhau hạnh phúc cho nên anh xác định Tạ Duy P sinh ngày 04/12/2014 là con chung của anh và chị Vân A cho nên anh L đòi xác định Tạ Duy P sinh 04/12/2014 là con của anh L anh không đồng ý

Chị Vân A trình bầy chị kết hôn với anh T từ năm 2006 quá trình chung sông giữa chị và anh T có 2 con chung . Năm 2013 do vợ chồng mâu thuẫn cho nên chị có tình cảm với anh L và hai bên quan hệ với nhau dẫn đến chị có thai sau đó sinh cháu Tạ Duy P nay chị xác định Tạ Duy P sinh 04/12/2014 là con chung của chị và anh L không phải con của anh T.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa phát biểu; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng có ý thức chấp hành pháp luật và đề nghị; Chấp nhận yêu cầu của anh Dương Đình L. Áp dụng Điều 89,91 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 28, Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016. Chấp nhận yêu cầu anh Dương Đình L , sinh năm 1989. Xác nhận cháu Tạ Duy P sinh ngày 04/12/2014 là con của anh Dương Đình L; sinh năm 1989.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng; Anh T và chị Vân A kết hôn với nhau trong quá trình chung sống sinh cháu Tạ Duy P. Anh L yêu cầu xác định Tạ Duy P ngày 04/12/2014 là con của anh, anh T cũng xác định Tạ Duy P là con của anh và chị Vân A cho nên xác định tranh chấp về việc xác định cháu Tạ Duy P ngày 04/12/2014 là con của ai thuộc tranh chấp xác định Cha cho Con theo quy định tại điều tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hiệp Hòa.

Xét việc anh T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập phiên tòa cũng như thông báo tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ 2 lần nhưng anh T vẫn vắng mặt cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T được quyền kháng cáo vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu của anh L đòi xác định cháu Tạ Duy P sinh ngày 04/12/2014 là con của anh cung như lời phản bác của anh T thấy rằng; Qua các chứng cứ do các bên xuất trình,lời khai người làm chứng được biết chị Vân A kết hôn với anh T năm 2006 sau khi kết hôn đã có thời gian sống hạnh phúc và đã có 3 con chung Tạ Thị D, Tạ Quang D cháu Tạ Duy P sinh ngày 04/12/2014 lúc đó chị Vân A và anh T vẫn chung sống với nhau nhưng chị Vân A và anh T đều xác định trong thời gian có thai cháu P vợ chồng đã xảy ra mau thuẫn từ năm 2013 và anh L và chị Vân A cũng xác định do anh L và chị Vân A có quan hệ tình cảm với nhau và đã có thai sau đó sinh cháu Tạ Duy P sinh ngày 04/12/2014. Tại kết luận giám định

ADN số 117029 ngày 27/3/2017 của Hội Đồng khoa học Công Ty cổ phần dịch vụ phân tích di chuyển- Gentis đã kết luận Anh Dương Văn L sinh 1989 và cháu Tạ Duy P sinh ngày 04/12/2014 có quan hệ huyết thống Cha - Con. Anh T cũng không đưa ra được chứng cứ nào khác chứng minh cháu Tạ Duy P sinh ngày 04/12/2014 là con của anh. Như vậy đã có đủ căn cứ để xác định cháu Tạ Duy P sinh ngày 04/12/2014 là con của anh Dương Đình L sinh 1989 cho nên yêu cầu của anh L cần được chấp nhận. Việc anh T yêu cầu xác định cháu Tạ Duy P sinh ngày 04/12/2014 là con của anh là không có căn cứ cho nên không thể chấp nhận được.

[3]Về án phí: Yêu cầu của anh T không được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của các đương sự cũng như đề nghị áp dụng các điều luật, đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Vì lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 89, 91 khoản 2 Điều 101,Điều 102 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 28, Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016

Xử:Chấp nhận yêu cầu của anh Dương Đình L sinh 1989.

Xác nhận:cháu Tạ Duy P sinh ngày 04/12/2014 là con của anh Dương Đình L sinh 1989

Về án phí: Anh Tạ Văn T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm anh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hoàn trả anh L tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/ 0000207 ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hoà.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a,7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh BG;*
- *VKSNDHiệp Hoà;*
- *THADS Hiệp Hoà;*
- *UBND xã Mai Trung;*
- *Lưu hồ sơ*
- *Đương sự*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ toạ phiên toà

Hà Văn Vinh